Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 111

CÕI TRỜI THA HÓA TỰ TẠI THIÊN

111

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh***

dấu, ***tô màu*** *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. ***Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?***

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả,* là bậc *Dự Lưu, chỉ* còn tái *sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

– *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*

– *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 3 dục sanh - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

KINH PHÚNG TỤNG
– Bài kinh số 33 – Trường II, 567
(Trích đoạn)

1. **Ba dục sanh**:

    - Này các Hiền giả, có những loại hữu tình do dục an trú. Đối với các dục, họ chịu sự an trú, họ bị chi phối phụ thuộc, như loài Người, một số chư Thiên, một số tái sanh trong đọa xứ. Đó là loại dục sanh thứ nhất.

    - Này các Hiền giả, có những loại hữu tình có lòng dục đối với những sự vật do họ tạo ra. Họ tạo hóa ra các sự vật và họ sống bị chi phối phụ thuộc trong những dục vọng ấy, như các loài chư Thiên Nimmàna-Rati (Hóa Lạc thiên). Đó là loại dục sanh thứ hai.

    - Này các Hiền giả, có những loại hữu tình

có lòng dục đối sự vật do các loài khác tạo ra. Họ sống bị chi phối phụ thuộc trong những dục vọng đối với sự vật do các loại khác tạo ra. Như các loài chư Thiên Para-nimmitava-savatti (Tha Hóa Tự tại thiên). Đó là hạng dục sanh thứ ba.

2 3 pháp tạo phước - Kinh PHƯỚC SỰ NGHIỆP – Tăng III, 614

PHƯỚC SỰ NGHIỆP –*Tăng* III, 614

1. *- Này các Tỷ-kheo, có **ba căn bản làm phước**.*

2. Thế nào là ba?

– *Căn bản làm phước* do ***bố thí***,
– *Căn bản làm phước* do ***giới đức***,
– *Căn bản làm phước* do ***tu tập***.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do *bố thí* trên một quy mô *nhỏ*,
- Căn bản làm phước do *giới đức* trên một quy mô *nhỏ*,
- Căn bản làm phước do *tu tập* trên một quy mô *nhỏ*.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được *sanh làm **người** không may mắn.*

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô *vừa phải*,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy *vừa phải*,
- Nhưng *không* đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung được *sanh làm **người có** may mắn.*

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô *to lớn*,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô *to lớn*,
- Nhưng *không* đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được *sanh cọng trú với **Bốn Thiên vương***.

Tại đây, này các Tỷ-kheo, Bốn Thiên vương sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, *vượt qua Bốn thiên vương trên **mười** điểm*:

- *Tuổi **thọ** chư Thiên,*
- *Dung **sắc** chư Thiên,*

- *An **lạc** chư Thiên,*
- ***Danh** tiếng chư Thiên,*
- *Tăng thượng **lực** chư Thiên,*
- *Thiên **sắc**,*
- *Thiên **thanh***
- *Thiên **hương**,*
- *Thiên **vị**,*
- *Thiên **xúc**.*

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô *to lớn*,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô *to lớn*,
- Nhưng *không* đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được *sanh cọng trú với chư Thiên ở **Tam thập Tam thiên***. Tại đây, này các Tỷ-kheo, *Thiên chủ Sakka* sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tàvatimsa trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, dung sắc chư Thiên, an lạc chư Thiên, danh tiếng chư Thiên, Tăng thượng lúc chư

Thiên, thiên sắc, thiên hương, thiên vị, thiên xúc.

7. Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô *to lớn*,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô *to lớn*,
- Nhưng *không* đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được *sanh cọng trú với chư Thiên ở **Yàma thiên**.* Tại đây, này các Tỳ-kheo, *Thiên tử Suyàma* sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Yàma trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, … thiên vị, thiên xúc.

8. Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô *to lớn*,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô *to lớn*,
- Nhưng *không* đạt được căn bản làm phước do tu tập.

- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được *sanh cọng trú với chư Thiên ở* ***Tusità thiên***. Tại đây, này các Tỷ-kheo, *Thiên tử Santusità*, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tusità trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, … thiên vị, thiên xúc.

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô *to lớn*,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô *to lớn*,
- Nhưng *không* đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được *sanh cọng trú với chư Thiên ở* ***Hóa lạc thiên***. Tại đây, này các Tỷ-kheo, *Thiên tử Sunimmita*, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Hóa lạc thiên trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, … thiên vị, thiên xúc.

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người;

- Căn bản làm phước do *bố thí* trên một quy mô *to* lớn,
- Căn bản làm phước do *giới đức* trên một quy mô *to* lớn,
- Nhưng *không* đạt được căn bản làm phước do *tu tập*.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được *sanh cọng trú với chư Thiên ở* ***Tha hóa tự tại thiên***. Tại đây, này các Tỷ-kheo, *Thiên tử Vasavattì*, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tha hóa Tự tại thiên trên mười điểm:

- *Tuổi* ***thọ*** *chư Thiên,*
- *Dung* ***sắc*** *chư Thiên,*
- *An* ***lạc*** *chư Thiên,*
- ***Danh*** *tiếng chư Thiên,*
- *Tăng thượng* ***lực*** *chư Thiên,*
- *Thiên* ***sắc****,*
- *Thiên* ***thanh***
- *Thiên* ***hương****,*
- *Thiên* ***vị****,*
- *Thiên* ***xúc****.*

Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản phước nghiệp này.

3 8 thí sanh - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

KINH PHÚNG TỤNG
– Bài kinh số 33 – Trường II, 567
(Trích đoạn)

1. **Tám thí sanh**:

    1. Này các Hiền giả, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được bố thí trở lại. Người này thấy người Sát đế ly có nhiều tài sản, người Ba la môn có nhiều tài sản, hay người gia chủ có nhiều tài sản, được sung mãn, cụ túc, thụ hưởng năm món dục lạc. Vị này nghĩ: "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh là một trong những người Sát đế ly có nhiều tài sản, người Bà la môn có nhiều tài sản hay người gia chủ có nhiều tài sản". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tầm ấy. Và tôi xác

nhận, đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Này các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.

2. Này các Hiền giả, lại nữa, ở đây, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được trở lại. Vị này nghe: "Tứ Đại Thiên vương thọ mạng lâu dài, đẹp trai và nhiều an lạc". Vị này nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng Tứ Đại Thiên vương". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tầm ấy. Và tôi xác nhận đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Này các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.

3. Này các Hiền giả, lại nữa, ở đây, có người bố thí cho Sa môn hay Bàlamôn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông,

hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được trở lại. Vị này nghe: "Chư Thiên Tam thập tam thiên...

4. ...chư Thiên Dạ ma...

5. ...chư Thiên Đâu suất...

6. ....chư Thiên Hóa Lạc...

7. ....chư Thiên Tha Hóa Tự tại được sống lâu, đẹp trai, được nhiều an lạc". Vị này nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng chư Thiên Thoa Hóa Tự tại". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tầm ấy. Và tôi xác nhận, đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Này các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.

8. Này các Hiền giả, lại nữa, ở đây, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng.

Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được trở lại. Vị này nghe: "Chư Thiên Phạm Chúng thọ mạng lâu dàu, đẹp trai và nhiều an lạc". Vị này nghĩ: "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng Phạm Chúng thiên". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tầm ấy. Và tôi xác nhận đây là…trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Này các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.

4 8 thọ sanh - Kinh THỌ SANH DO BỐ THÍ – Tăng III, 612

THỌ SANH DO BỐ THÍ –*Tăng* III, *612*

1. - *Này các Tỷ-kheo, có tám **thọ** sanh do bố thí.*

Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, *có người bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu thoa, đồ nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy bố thí và mong hưởng quả*. Thấy các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, sung túc, đầy đủ, thọ hưởng năm dục trưởng dưỡng, người ấy suy nghĩ như sau: *"Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với Sát-đế-ly đại phú, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú ". Người ấy móng tâm như vậy, trú tâm như vậy, tu tâm như vậy, tâm người ấy hướng đến hạ liệt, không tu tập hướng thượng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với Sát-đế-lỵ đại phú, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới". Này các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh.*

3-4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu thoa, đồ nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy bố thí và mong hưởng quả. Nghe rằng: "Bốn Thiên vương thiên sống lâu, có dung sắc, được nhiều an lạc", người ấy suy nghĩ như sau: *"Mong rằng khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên ở Bốn Thiên vương ...*

... với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba ...

... với chư Thiên ở cõi Trời Dạ-ma ...

... với chư Thiên ở cõi Trời Đâu-xuất ...

... với chư Thiên ở cõi Trời Hóa lạc ...

với chư Thiên ở cõi Trời Tha hóa Tự tại thiên ... "Người ấy móng tâm như vậy, trú tâm như vậy, tu tâm như vậy, tâm người ấy hướng đến hạ liệt, không tu tập hướng thượng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên ở cõi Bốn thiên vương … ở cõi Tha hóa Tự tại thiên, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới". Này các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống… Nghe rằng: ": "*Chư Thiên ở Phạm chúng thiên* sống lâu, có dung sắc, được nhiều an lạc", người ấy suy nghĩ như sau: "………". Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới, là người ly tham, không phải là người có tham". *Này các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến ly tham.*

Này các Tỷ-kheo, tám pháp này là tám pháp thọ sanh do bố thí.

5 Quy y Tam bảo và giữ giới, khi mạng chung... - Kinh XÀ–NI–SA – 18 Trường II, 53

KINH XÀNISA
(JANAVASABHA SUTTANTA)
– Bài kinh số 18 – Trường II, 53

I

1. Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Nàdika (bộ lạc Na-đề-ca) tại Ginjakàvasatha (nhà làm bằng gạch). Lúc bấy giờ, Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sanh của những tín đồ đã sống, đã từ trần và đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh như bộ lạc Kàsi (Ca-thi), Kosala (Câu-tát-la), Vajjì (Bạt-kỳ), Malla (Mạt-la), Ceti (Chi-đề), Vansa (Bạt-sa), Kuru (Câu-lâu), Pancàla (Ban-giá-la), Maccha (Bà-sá-la) Sùrasena (Mậu-ba-tây-na):

- Vị này sanh ra tại chỗ này! Vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn năm mươi vị tín đồ ở Nàdika đã từ trần, đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được đoạn trừ, được hóa sanh (thiên giới) từ đó nhập Niết-bàn

không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà, đã từ trần, đã mệnh chung, với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ tận diệt khổ đau. Hơn năm trăm vị Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung, với ba kiết sử đã được diệt trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác.

2. Các vị tín đồ ở Nàdikà được nghe: " Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sanh của những tín đồ đã từ trần và đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh, như bộ lạc Kàsi, Kosala, Vajjì, Malla, Ceti, Vamsa, Kuru, Pancàla, Macchà, Sùrasena: " Vị này sanh ra tại chỗ này. Vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn năm mươi vị tín đồ Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được đoạn trừ, được hóa sanh (Thiên giới) từ đó nhập niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Hơn năm trăm vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác ". Các vị tín đồ ở Nàdikà được nghe Thế Tôn hỏi đáp như vậy, lấy làm hoan

hỷ, tín thọ, an lạc.

3. Tôn giả Ananda được nghe: " Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sanh của những tín đồ đã từ trần, đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh, như bộ lạc Kàsi, Kosala, Vajjì, mallà, Ceti, Vamsa, Kuru, Pancàla, Macchà, Sùrasena: " Vị này sanh ra tại chỗ này, vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn 50 vị tín đồ Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được đoạn trừ, được hóa sanh (thiên giới) từ đó nhập Niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Hơn năm trăm vị ở Nãdikã đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được diệt trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác ". Các vị tín đồ ở Nãdikã được nghe Thế Tôn hỏi đáp như vậy lấy làm hoan hỷ, tín thọ, an lạc".

4. Rồi tôn giả Ananda suy nghĩ: " Nhưng ở tại Magadha (Ma-kiệt-đà), có nhiều tín đồ đã tu hành lâu ngày và đã từ trần, mệnh chung, nhiều đến nỗi người ta tưởng hai xứ Anga (Ương-già) và Magadha đều trống không vì số tín đồ từ trần mệnh chung. Những vị này tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp và tin

tưởng Tăng, và giới luật đầy đủ. Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và sự mệnh chung của họ. Lành thay nếu gợi được một câu trả lời về họ, nhờ vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin, và từ đó được sanh lên thiện giới. Lại có vua Seniya Bimbisàra (Tư-ni-du Tần-bà-sa) xứ Magadha sống như Pháp, dùng Chánh pháp trị nước, có lòng thương tưởng các vị Bà-la-môn, Gia chủ, dân chúng thị thành và dân chúng thôn quê. Vua này được dân chúng xưng tán như sau: " Vị vua sống như pháp, dùng chánh pháp trị nước, đã làm cho chúng ta sung sướng, vị này mệnh chung. Chúng ta đã sống thật hạnh phúc dưới thời vua sống như Pháp và dùng Chánh pháp trị nước này. Vị vua này cũng tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp, tin tưởng Tăng và giới luật đầy đủ ". Và dân chúng cũng nói: " Cho đến khi mệnh chung, vua Seniya Bimbisàra xứ Magadha luôn luôn tán dương Thế Tôn ". Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của vị vua này. Lành thay, nếu gợi được câu trả lời về vị vua này, nhờ vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin và từ đó được sanh lên thiên giới. Lại nữa Thế Tôn chứng quả Bồ-đề tại Magadha. Thế Tôn đã chứng quả Bồ-đề ở Magadha thì sao Ngài lại không nói đến về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha? Nếu Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha thời các vị này sẽ đau buồn và nếu các vị này đau buồn thời sao

Thế Tôn có thể không trả lời được? "

5. Sau khi đã suy nghĩ một mình, yên lặng, vì các tín đồ ở Magadha, tôn giả Ananda sáng hôm sau thức dậy đến tại chỗ Thế Tôn ở, khi đến xong đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn con có nghe: Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sanh của những tín đồ đã từ trần, đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh, như bộ lạc Kàsi, Kosala, Vajjì, Malla, Ceit, Vamsa, Kuru, Pancàla, Macchà, Sùrasena: " Vị này sanh ra tại chỗ này, vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn năm mươi vị tín đồ ở Nadikà đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được nhập Niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất Lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Hơn năm trăm vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác ". Các vị tín đồ ở Nàdikà được nghe Thế Tôn hỏi đáp như vậy lấy làm hoan hỷ, tín thọ, an lạc.

6. Bạch Thế Tôn, nhưng ở tại Magadha có nhiều tín

đồ này tu hành lâu ngày và đã từ trần, mệnh chung, nhiều đến nỗi người ta tưởng hai xứ Anga và magadha đều trống không vì số tín đồ từ trần mệnh chung. Những vị này tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp, tin tưởng Tăng và giới luật đầy đủ. Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của họ. Lành thay nếu gợi được một câu trả lời về họ, và như vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin, và từ đó được sanh lên Thiên giới. Bạch Thế Tôn, lại có vua Seniya Bimbisàra xứ Magadha, sống như Pháp, dùng Chánh pháp trị nước, có lòng thương tưởng các vị Bà-la-môn, Gia chủ, dân chúng thị thành và dân chúng thôm quê. Vua này được dân chúng xưng tán như sau: " Vị vua sống như Pháp, và dùng Chánh pháp cai trị nước này. Vị Vua này cũng tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp, tin tưởng Tăng và giới luật đầy đủ ". Và dân chúng cũng nói: " Cho đến khi mệnh chung, vua Seniya Bimbisàra xứ Magadha luôn luôn tán dương Thế Tôn ". Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của vị vua này. Lành thay nếu gợi được câu trả lời về vị vua này, nhờ vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin, và từ đó được sanh lên thiên giới. Bạch Thế Tôn, lại nữa Thế Tôn đã chứng quả Bồ-đề ở Magadha. Thế Tôn đã chứng quả Bồ đề ở Magadha, thời sao Ngài không nói về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha. Nếu Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của các tín

đồ ở Magadha, thời các vị này sẽ đau buồn, và nếu các vị này đau buồn thời sao Thế Tôn có thể không thể trả lời được?

Tôn giả Ananda, vì các tín đồ ở Magadha, sau khi đã trình lên trước Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, từ tạ ra đi.

7. Sau khi tôn giả Ananda đi ra không bao lâu, Thế Tôn liền đắp y vào buổi sáng, tay cầm y bát, đi vào Nàdikà để khất thực. Khi khất thực ở Nàdikà xong, sau buổi ăn, khi đi khất thực về và rửa chân, Ngài vào ngôi nhà bằng gạch, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, suy nghĩ, tư duy chú lực toàn tâm suy tưởng đến các tín đồ ở Magadha: " Ta sẽ tìm ra chỗ thọ sanh của họ, vận mạng của họ. Các Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mạng như thế nào? " Thế Tôn thấy được chỗ thọ sanh và vận mạng của các Hiền nhân tín đồ ở xứ Magadha này. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, sau khi tịnh niệm, bước ra khỏi ngôi nhà bằng gạch, rồi ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, dưới bóng ngôi nhà.

8. Rồi Tôn giả Ananda đến tại chỗ Thế Tôn ở, lúc đến xong, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn ngó thật là an tịnh; diện

sắc của Thế Tôn như là sáng chói nhờ các căn thật sự thanh tịnh. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hôm nay an trú có được hoan hỷ không?

9. - Này Ananda, sau khi Thầy, vì các tín đồ ở Magadha đã nói trước mặt Ta như vậy và đứng dậy ra về, Ta đi khất thực ở Nãdikã xong, sau bữa ăn, khi đi khất thực về và rửa chân, Ta vào ngôi nhà bằng gạch, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, suy nghĩ tư duy, chú lực toàn tâm suy tưởng đến các tín đồ ở Magadha: " Ta sẽ tìm ra chỗ thọ sanh của họ, vận mạng của họ. Các vị Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mạng như thế nào? " Rồi Ta thấy được chỗ thọ sanh và vận mạng của các Hiền nhân tín đồ ở xứ Magadha này. Này Ananda, lúc bấy giờ một vị Dạ-xoa (Yakkha) ẩn mình lớn tiếng nói rằng: " Bạch Thế Tôn, con tên là Janavasabha. Bạch Thiện Thệ, con là Janavasabha ". *Này Ananda, Ngươi từ trước đã từng được nghe ai tên là Janavasabha (Xà-ni-sa) chưa?*

- Bạch Thế Tôn, còn trừ trước chưa từng được nghe ai tên Janavasabha. Bạch Thế Tôn, khi con nghe tên Janavasabha, con có cảm giác râu tóc bị dựng ngược, Bạch Thế Tôn, con tự nghĩ: " Vị Dạ-xoa này không phải là hạng tầm thường, vì đã mang tên Janavasabha ".

10. - Này Ananda, khi những lời ấy được nói xong, vị Dạ-xoa ấy hiện ra trước mặt Ta, nhan sắc thật phi thường và lần thứ hai, vị ấy nói:

“ – Bạch Thế Tôn, con là Bimbisàra! Bạch Thiện Thệ, con là Bimbisàra! Bạch Thế Tôn, nay là lần thứ bảy con được sanh vào dòng họ vua Vessavana (Tỳ sa môn Thiên Vương). Con chết đi trong địa vị làm vua ở nhơn gian, nay được sanh trên thiên giới, làm bậc phi nhân.

Từ đây đến bảy lần,
Từ kia đến bảy lần,
Mười bốn lần tái sanh,
Như vậy con biết được,
Đời quá khứ của con.

Bạch Thế Tôn, từ lâu con không còn đọa lạc vào ác thú vì con đã hiểu được ác thú, và nay con muốn trở thành bậc Nhất Lai.

« - Thật hy hữu thay, Hiền giả Dạ- xoa Janavasabha! Thật kỳ diệu thay, Hiền giả Dạ - xoa Janavasabha đã nói với Ta: « Bạch Thế Tôn, đã lâu con không còn đọa lạc vào ác thú, vì con đã hiểu được ác thú, và nay con muốn trở thành bậc Nhất Lai ». *Do nguyên nhân gì, Hiền giả Dạ-xoa Janavasabha tự biết mình đã đạt được địa vị cao thượng, thù thắng như vậy? »*

11. « - Bạch Thế Tôn, không gì khác ngoài giáo lý của Ngài! Bạch Thiện Thệ, không gì khác ngoài giáo lý của Ngài! Từ khi con nhất hướng quy y và tín ngưỡng Thế Tôn, từ khi ấy con không còn đọa lạc vào ác thú, vì con đã hiểu được ác thú, và nay con muốn trở thành bậc Nhất Lai.

Bạch Thế Tôn, con được vua Vessavana (Tỳ sa môn Thiên vương) nhờ con đi đến vua Virùlhaka (Tăng Trưởng thiên vương) có chút công việc, giữa đường con thấy Thế Tôn vào ngôi nhà bằng gạch suy nghĩ tư duy, chú lực toàn tâm suy tưởng đến các tín đồ ở Magadha: "Ta sẽ tìm ra chỗ thọ sanh của họ,vận mạng của họ. Các Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mạng thế nào?"

Bạch Thế Tôn! Không thể kỳ diệu sao được khi con đối mặt tự thân nghe từ miệng vua Vessavana nói với hội chúng của mình, các Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mệnh như thế nào? Bạch Thế Tôn, con tự nghĩ: "Ta sẽ đến yết kiến Thế Tôn! Ta sẽ đề cập vấn đề với Thế Tôn!". Bạch Thế Tôn, đó là hai nguyên nhân khiến con đến yết kiến Thế Tôn!

12. " Bạch Thế Tôn, trong những ngày xưa, những ngày xa xưa, nhân **đêm trăng rằm Bố-tát** (Uposatha) **trong tháng nhập an cư mùa mưa,** toàn

thể chư Thiên ở cõi Tàvatimsà (Tam thập tam thiên) ngồi họp hội tại Thiện Pháp đường (Sudhamma). Xung quanh có Đại Thiên chúng ngồi khắp mọi phía, tại bốn phương hướng có bốn vị đại vương ngồi.

- Đại vương Dhatarattha (Trì Quốc Thiên vương) vua ở phương Đông, ngồi xây mặt hướng Tây, trước mặt Thiên chúng.

- Đại vương Virùlhaka (Tăng Trưởng Thiên vương), vua ở phương Nam ngồi xây mặt hướng Bắc, trước mặt Thiên chúng.

- Đại vương Virùpakkha (Quảng Mục Thiên vương) vua ở phương Tây, ngồi xây mặt hướng Đông, trước mặt Thiên chúng.

- Đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn Thiên vương), vua ở phương bắc, ngồi xây mặt hướng Nam, trước mặt Thiên chúng.

Bạch Thế Tôn, khi nào toàn thể chư Thiên ở cõi Tam thập tam thiên ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường xung quanh có Đại thiên chúng ngồi khắp mọi phía, và tại bốn phương hướng có bốn vị đại vương ngồi, như vậy là thứ tự chỗ ngồi của những vị này, rồi đến chỗ ngồi của chúng con.

Bạch Thế Tôn, chư Thiên nào trước sống Phạm hạnh theo Thế Tôn và nay nếu sanh lên cõi Tam thập tam thiên, những vị này thắng xa chư Thiên khác về thân sắc và danh tiếng. Bạch Thế Tôn chư Thiên ở Tam thập tam thiên hoan hỷ, tín thọ, hỷ lạc sanh: "Thiên giới thật sự được tăng thịnh, còn A-tu-la giới bị hoại diệt".

13. "Bạch Thế Tôn, lúc bấy giờ Thiên chủ Đế thích (Sakka Inda) thấy chư thiên ở Tam thập tam thiên hoan hỷ, liền tùy hỷ nói lên bài kệ như sau:

Chư Tam thập tam thiên,
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai,
Cùng Chánh pháp vi diệu.

Thấy Thiên chúng tân sanh,
Quang sắc thật thù thắng,
Các vị sống Phạm hạnh,
Nay sanh tại cõi này.

Họ thắng về quang sắc,
Thọ mạng và danh xưng,
Đệ tử bậc Đại Tuệ,
Thù thắng sanh cõi này.

Chư Tam thập tam thiên,
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai,
Cùng Chánh pháp vi diệu.

" Bạch Thế Tôn, chư Thiên ở Tam thập tam thiên lại càng hoan hỷ, tín thọ, hỷ lạc sanh hơn nữa và nói: " Thiên giới thật sự được tăng thịnh, còn A-tu-la giới bị hoại diệt ".

14. " Bạch Thế Tôn, rồi với mục đích gì chư Thiên ở Tam thập tam thiên ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường, các vị này suy tư thảo luận về mục đích ấy. Và tùy thuộc về mục dích ấy, bốn vị đại vương được thuyết giảng. Theo mục đích ấy, bốn vị đại vương được khuyến giáo, bốn vị này đều đứng một bên chỗ ngồi của mình.

Các đại vương chấp nhận
Lời giảng dạy khuyến giáo.
Thanh thoát và an tịnh,
Đứng bên chỗ mình ngồi.

15. " Bạch Thế Tôn, rồi từ phương Bắc, một ánh sáng vi diệu khởi lên, một hào quang hiện ra, thắng xa oai lực của chư Thiên. Bạch Thế Tôn rồi Thiên chủ Sakka nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên: " Này

các Thiện hữu, theo các hiện tượng được thấy, ánh sáng khởi lên, hào quang hiện ra như vậy báo hiệu Phạm thiên sẽ xuất hiện. Vì hiện tượng báo hiệu Phạm thiên xuất hiện là ánh sáng khởi lên và hào quang hiện ra ".

Theo hiện tượng được thấy,
Phạm thiên sẽ xuất hiện.
Hiện tượng đấng Phạm thiên,
Là hào quang vi diệu.

16. " Bạch Thế Tôn, rồi chư Thiên ở Tam thập tam thiên ngồi xuống trên ghế của mình và nói: " Chúng tôi sẽ tìm hiểu hậu quả của hào quang này là thế nào sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy ".

Cũng vậy, bốn vị đại vương ngồi xuống trên ghế ngồi của mình và nói: "Chúng ta sẽ tìm hiểu hậu quả của hào quang này là thế nào sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy ". Sau khi nghe vậy, chư Thiên ở Tam thập tam thiên đều đồng một lòng một ý: " Chúng ta sẽ tìm hiểu hậu quả của hào quang này là thế nào, sau khi được biết, chúng ta sẽ đi gặp vị ấy ".

17. " Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumãra (Thường Đồng hình Phạm thiên) xuất hiện trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, ngài xuất hiện với một

hóa tướng thô xấu.

Bạch Thế Tôn, vì khi Phạm thiên tự nhiên hiện hóa, sắc tướng không đủ thù thắng để chư Thiên ở Tam thập tam thiên khâm phục.

Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra xuất hiện trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, vị này thắng xa chư Thiên khác về sắc tướng và danh xưng.

Bạch Thế Tôn, **như một hình tượng bằng vàng chói sáng** hơn thân hình con người, cũng vậy bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra hiện ra trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, vị này thắng xa chư Thiên khác về sắc tướng và danh xưng.

Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra xuất hiện trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, không một vị Thiên nào trong chúng này đảnh lễ, đứng dậy hoặc mời vị Phạm thiên ngồi. Tất cả đều yên lặng, chấp tay, không ngồi trên chỗ ngồi của mình và nghĩ: "Nay, nếu Phạm thiên Sanamkumàra muốn gì với vị Thiên nào, thời hãy ngồi trên chỗ ngồi của vị Thiên ấy ". Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra ngồi trên chỗ ngồi của vị Thiên nào, vị Thiên ấy sẽ vô cùng sảng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ. Bạch Thế Tôn, như vị vua Sát-đế-lỵ vừa mới làm lễ quản đảnh và lên vương vị, vị ấy sẽ vô cùng sảng khoái, vô cùng

hoan hỷ. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra (Thường Đồng hình Phạm thiên) ngồi trên chỗ ngồi của vị Thiên nào, vị Thiên ấy sẽ vô cùng sảng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ.

18. " Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra xuất hiện với hình tượng thô xấu, hiện thành một đồng tử tên là Pancasikha (Ngũ Kế) trước mặt chư Thiên ở Tam thập tam thiên. Bay bổng lên trời, vị này ngồi kiết-già giữa hư không. Bạch Thế Tôn, như một vị lực sĩ ngồi kết-già trên một chỗ ngồi được trải bằng phẳng hay trên một mặt đất thăng bằng, cũng vậy bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra bay bổng trên trời, ngồi kiết-già trên hư không, thấy được sự an tịnh của chư Thiên ở Tam thập tam thiên liền nói lên sự hoan hỷ của mình bằng bài kệ sau đây:

Chư Tam thập tam thiên
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai,
Cùng Chánh pháp vi điệu.

Thấy Thiên chúng tân sanh
Quang sắc thật thù thắng,
Các vị sống Phạm hạnh
Hay sanh tại cõi này.

Chúng thắng về quang sắc
Thọ mạng và danh xưng,
Đệ tử bậc Đại Tuệ,
Thù thắng sanh cõi này.

Chư Tam thập tam thiên
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai
Cùng Chánh pháp vi diệu.

19. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung lời nói của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, tiếng nói của Phạm thiên Sanamkumàra có tám đặc điểm sau đây: lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang động. Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra giải thích cho hội chúng với tiếng nói của mình, tiếng nói không vượt ra khỏi đại chúng. Bạch Thế Tôn, một tiếng nói có tám đặc điểm như vậy gọi là **Phạm âm.**

20. " Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra, tự hiện hóa ba mươi ba hóa thân, mỗi thân ngồi kiết già trên mỗi chỗ ngồi của chư Thiên ở Tam thập tam thiên và nói với chư Thiên, này như sau:

⦿ "- Này Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào? Thế Tôn phục vụ cho hạnh phúc chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Chư Thiện hữu, những ai **quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng và giữ trọn giới luật**, những vị này khi thân hoại mệnh chung:

- Một số được sanh lên Thiên chúng Parinimiitta-Vasavati (Tha Hóa Tự tại thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Nimmànaratì (Hóa Lạc thiên);
- Một số được sanh lên Thiên chúng Tusità (Đâu-suất thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Yàmà (Dạ-ma-thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Tà-vatimsà (Tam thập tam thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Catumàràjikà (Tứ Thiên vương thiên),
- Những ai phải điền vào cho đủ số hạ phẩm nhất được sanh vào chúng Gandhabba (Càn-thát-bà).

21. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra. Bạch Thế Tôn, giọng nói của Phạm thiên Sanamkumàra về vấn đề này được nói một cách khiến mỗi vị Thiên nghĩ rằng: " Vị ngồi trên chỗ ngồi của ta, chỉ vị ấy nói mà thôi ".

Chỉ một Phạm thiên nói,
Mọi hóa thân đều nói,
Chỉ một vị im lặng,
Tất cả đều im lặng.

Chư Tam thập tam thiên,
Cùng Đế-thích nghĩ rằng:
Chỉ vị ngồi chỗ ta,
Chỉ vị ấy riêng nói.

22. " Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra thâu nhiếp tất cả thân thành một thân, sau khi thâu nhiếp, liền ngồi trên chỗ ngồi của Thiên chủ Sakka và nói với Thiên chúng ở Tam thập tam thiên:

- " - Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào? **BỐN PHÁP THẦN TÚC** đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, khéo léo giải thích để thần thông được sung mãn, để thần thông được thuần thục, để thần thông được thi thiết.

Thế nào là bốn? Ở đây, vị Tỷ-kheo tu tập thần túc, câu hữu dục, thiền định tinh cần hành... tinh tấn thiền định... tâm thiền định... tu tập thần túc, câu hữu với tư duy thiền định, tinh cần hành.

Bốn pháp thần túc này đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác khéo léo giải thích để thần thông được sung mãn, để thần thông được thuần thục, để thần thông được thi thiết.

Này các Thiện hữu, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong quá khứ đã thưởng thức thần túc thông dưới một hay nhiều hình thức, tất cả đều tu tập và phát triển thần túc này. Này các Thiện hữu, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong tương lai sẽ thưởng thức thần túc thông dưới một hay nhiều hình thức, tất cả đều sẽ tu tập và phát triển bốn pháp thần túc này. Này các Thiện hữu, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong hiện tại thưởng thức thần túc thông dưới một hay nhiều hình thức, tất cả đều tu tập và phát triển bốn pháp thần túc này.

Này chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị có thấy ở nơi tôi thần lực như vậy không?

" - Có như vậy, Phạm thiên!

" - Chư Thiện hữu, tôi nhờ tu tập và phát triển bốn

thần túc này mà nay thành tựu đại thần lực như vậy, đại uy đức như vậy.

23. "Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, sau khi nói xong, Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

- ⦿ "- Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, quý vị nghĩ thế nào? **BA CON ĐƯỜNG TẮT** hướng đến an lạc đã được Thế Tôn bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ. Thế nào là ba?

  - → " Chư Thiện hữu, ở đây có người thân cận dục lạc, thân cận bất thiện pháp. Sau một thời gian, vị này được nghe **Thánh pháp**, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp.
  - → Và khi **nghe được Thánh pháp, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp** và tùy pháp vị này sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp.
  - → Nhờ sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp, nên an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên. Chư Thiện hữu,

như từ thoải mái, hỷ duyệt sanh, cũng vậy, Chư thiện hữu nhờ sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên.

→ Chư Thiện hữu, đó là con đường tắt thứ nhất hướng đến an lạc đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

24. " Chư Thiện hữu, lại nữa:

→ Ở đây có người thân hành thô lậu, chưa được an tịnh, khẩu hành thô lậu... ý hành thô lậu chưa được an tịnh, sau một thời gian vị này được nghe Thánh pháp, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp.

→ Sau khi được nghe Thánh pháp, thân hành thô lậu của vị này được an tịnh, khẩu hành thô lậu của vị này... ý hành thô lậu của vị này được an tịnh.

→ Nhờ thân hành, khẩu hành, ý hành thô lậu của vị này được an tịnh, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên. Chư Thiện hữu, nhờ từ thoải mái, hỷ duyệt sanh, cũng vậy chư Thiện hữu, nhờ thân hành thô lậu của vị này được an tịnh, khẩu hành... ý hành thô lậu của vị

này được an tịnh, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên.

→ Chư Thiện hữu, đó là con đường tắt thứ hai hướng đến an lạc đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác Chứng ngộ.

25. " Chư Thiện hữu, lại nữa:

→ Ở đây có người không như thật biết: "Đây là thiện", không như thật biết: "Đây là bất thiện", không như thật biết: "Đây là có tội", "Đây là không tội ", "Đây là hạ liệt ", "Đây là cao thượng ", "Đây là đen trắng đồng đều ". Sau một thời gian, vị này được nghe Thánh pháp, **như lý tác ý,** chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp.

→ Sau khi được nghe Thánh pháp, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp, vị này như thật biết: "Đây là thiện", như thật biết: "Đây là bất thiện", như thật biết: "Đây là có tội", "đây là không tội", "đây cần phải thuận theo", "đây cần phải né tránh", "đây là hạ liệt", "đây là cao thượng", "đây là đen trắng đồng đều".

→ Nhờ biết như vậy, nhờ thấy như vậy, **vô minh của vị này được trừ diệt, minh được sanh**

khởi. Vị này nhờ vô minh được trừ diệt và minh sanh khởi, nên an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên.

→ Chư Thiện hữu, đó là con đường tắt thứ ba hướng đến an lạc, đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

"Chư Thiện hữu, **đó là ba con đường tắt** hướng đến an lạc đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

26. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, sau khi nói xong, Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

⦿ " - Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào? **BỐN NIỆM XỨ** hướng đến chơn thiện đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

Thế nào là bốn? Chư Thiện hữu, ở đây vị Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh

niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

- → Nhờ sống quán thân trên nội thân vị này được **chánh định và chánh an tịnh**.
- → Nhờ tâm chánh định và chánh an tịnh ở nơi đây, **tri kiến được sanh khởi đối với các thân khác ngoài tự thân.**

Vị Tỷ-kheo sống quán các cảm thọ từ nội thân... quán tâm...quán pháp đối với các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời. Nhờ sống quán pháp đối với các pháp, tâm được chánh định và chánh an tịnh. Nhờ tâm chánh định và chánh an tịnh ở nơi đây, tri kiến được sanh khởi, đối với các pháp khác.

" Chư Thiện hữu, BỐN NIỆM XỨ này hướng đến CHƠN THIỆN đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ ".

27. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, sau khi nói xong, Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

⦿ " - Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào về **BẢY PHÁP ĐỊNH TƯ LƯƠNG** (Sa-màdhi-parikkhàrà) **để tu hành chánh định, để kiện toàn thiền định**, đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ?

▶ Thế nào là bảy? Như chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm.

▶ Chư Thiện hữu, **nhứt cảnh tánh của tâm do bảy chi này sửa soạn, được gọi là *Thánh chánh định cùng với các y chỉ và cùng với các tư lương*.**

- Chư Thiện hữu, chánh tư duy **vừa đủ** để chánh tri kiến sanh khởi,
- Chánh ngữ vừa đủ để chánh tư duy sanh khởi,
- Chánh nghiệp vừa đủ để chánh ngữ sanh khởi,
- Chánh mạng vừa đủ để chánh nghiệp sanh khởi,
- Chánh tinh tấn vừa đủ để chánh mạng sanh khởi,
- Chánh niệm vừa đủ để chánh tinh tấn sanh

khởi,

- Chánh định vừa đủ để chánh niệm sanh khởi,
- Chánh trí vừa đủ để chánh định sanh khởi,
- Chánh giải thoát vừa đủ để chánh trí sanh khởi.

" Chư Thiện hữu, nếu có người nói lời chánh ngữ sau đây: ***"Chánh pháp đã được Thế Tôn khéo léo thuyết giảng, pháp ấy có kết quả ngay trong hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, hướng dẫn đến đích, được những người có trí tự mình giác hiểu, cửa bất tử được rộng mở".*** Nói như vậy là chánh ngữ. Chư Thiện hữu, vì chánh pháp thật sự đã được Thế Tôn khéo léo thuyết giảng, pháp ấy có kết quả ngay trong hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, hướng dẫn đến đích, được những người có trí tự mình giác hiểu, cửa bất tử được rộng mở.

" Chư Thiện hữu, **những ai tin tưởng Phật không có thối chuyển, tin tưởng Pháp không có thối chuyển, tin tưởng Tăng không có thối chuyển, đầy đủ giới hạnh khiến bậc Thánh hoan hỷ, tất cả những vị được hóa sanh được Chánh pháp hướng dẫn.** Hơn hai trăm bốn mươi vạn vị cư sĩ ở Magadha đã từ trần mệnh chung, những vị này đều diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, không còn đọa vào ác thú, chắc chắn đạt đến chánh giáo. Lại có những vị Nhất

lai:

Với hạng chúng sanh này
Ước lường phần công đức.
Không thể ước lượng được
Sợ phạm tội vọng ngữ.

28. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, được biết nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra, đại vương Vessavana khởi lên suy tư sau đây: ***"Chư Thiện hữu, thật là kỳ diệu! Chư Thiện hữu, thật là hy hữu, được có một Đại sư thù thắng như vậy, một pháp thoại thù thắng như vậy, được một con đường đặc biệt như vậy ".***

" Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra tự tâm mình biết được tâm trí của đại vương Vessavana như vậy, liền thưa với đại vương:

" - Đại vương Vessavana nghĩ như thế nào? Trong thời quá khứ đã có một Đại sư thù thắng như vậy, một pháp thoại thù thắng như vậy, đã được trình bày một con đường đặc biệt như vậy... Trong thời gian tương lai, sẽ có một Đại sư thù thắng như vậy, một pháp thoại thù thắng như vậy, sẽ được trình bày một

con đường đặc biệt như vậy ".

29. Đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên.

- Đại vương Vessavana sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên, liền nói với chúng của mình.
- Dạ-xoa Janavasabha sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của đại vương Vessavana nói với hội chúng, liền bạch lại với Thế Tôn.
- Thế Tôn sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của Dạ-xoa Janavasabha, và sau khi tự mình chứng tri liền nói lại cho tôn giả Ananda.
- Tôn giả Ananda sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của Thế Tôn liền nói lại cho chúng Tỳ-kheo, chúng Tỳ-kheo-ni, nam cư sĩ và nữ cư sĩ.
- Phạm hạnh này được hưng thịnh, được quảng bá, được truyền rộng cho đại chúng càng ngày càng đông, vì được khéo léo trình bày cho loài Người.

6 Tuổi thọ chư Thiên Sắc giới - Kinh CÁC LỄ UPOSATHA – Tăng I, 370

CÁC LỄ UPOSATHA – *Tăng* I, 370

Như vầy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Pubbarama (Đông viên), lâu đài của mẹ Migara. Rồi Visakha, mẹ của Migara, trong ngày Uposatha (Bố tát trai-giới) đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visakha, mẹ của Migara đang ngồi xuống một bên:

- Này Visàkhà, từ đâu Bà đến sáng sớm như thế này?

- Bạch Thế Tôn, hôm nay con thọ trai giới.

- Có ba loại trai giới này, này Visàkhà. Thế nào là ba?

- *Trai giới người chăn bò,*
- *Trai giới Niganthà,*
- *Trai giới **bậc Thánh**.*

2. Như thế nào, này Visàkhà, là trai giới người chăn bò?

- Ví như, này Visàkhà, người chăn bò vào buổi chiều lùa các con bò về cho chủ của chúng.

Người ấy suy nghĩ: *"Hôm nay, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại chỗ này và chỗ này. Ngày mai, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại chỗ này và chỗ này"*.

- Cũng vậy, này Visàkhà, ở đây có người giữ trai giới suy nghĩ: *"Hôm nay, ta đã ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này ta đã ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này. Ngày mai ta sẽ ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này; ta sẽ ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này"*. Như vậy, người ấy sống cả ngày với tâm đồng hành với tham dục. Như vậy, này Visàkhà, là trai giới người chăn bò.

3. Này Visàkhà, thế nào là trai giới các Nigantha?

- Ở đây, này Visàkhà, có hạng Sa-môn tên là Niganthà, họ khích lệ đệ tử như sau: *"Ông hãy quăng bỏ trượng với các sinh loại sống ở phương Đông, ngoài một trăm do tuần. Hãy quăng bỏ trượng với các sinh loại sống ở phương Tây, ngoài một trăm do tuần ... sống ở phương Bắc ... sống ở phương Nam, ngoài một trăm do tuần."* Như vậy, họ khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn đối với một số sinh loại mà thôi, họ không khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn, đối với một số sinh loại khác.

- Trong ngày Uposatha, họ khích lệ đệ tử như sau: *"Này các Ông, hãy quăng bỏ tất cả áo quần và nói như sau: "Ta không có bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào. Bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào, không có cái gì là của ta""*. Nhưng cha và mẹ của người ấy biết người ấy là con của mình. Và người ấy biết họ là cha mẹ của mình. Vợ và con người ấy biết người ấy là chồng, là cha của mình, và người ấy biết họ là vợ, là con của mình. Các người nô tỳ làm công biết người ấy là chủ của họ. Và người ấy biết họ là nô tỳ, là nhân viên của mình. *Như vậy, trong thời gian đáng phải khích lệ đúng với sự thật, trong thời gian ấy, lại được khích lệ bằng điều nói láo. Đây Ta tuyên bố là một sự* ***nói láo****. Sau khi đêm ấy đã qua, người ấy thọ hưởng tất cả tài sản chưa đem cho. Đây Ta tuyên bố là* ***lấy của không cho****.*
- Như vậy, này Visàkhà, là lễ Uposathà của các Niganthà. Được sống thực hành như vậy, này Visakha, Uposatha không quả lớn, không lợi ích lớn, không chói sáng, không ánh sáng lớn.

4. Và này Visàkhà, thế nào là ***trai giới các bậc Thánh****?*

- *Chính là* ***làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm*** *với phương pháp thích nghi.*

Và này Visàkhà, thế nào là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi?

- *Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm **Phật**: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn." Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*
- ***Ví như, này Visàkhà, đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.** Và này Visàkhà, thế nào là đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên bột nhồi, do duyên đất sét, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.*
- *Cũng vậy, này Visàkhà, là **tâm** uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Như Lai: "Đây là Thế Tôn, ..., Phật, Thế Tôn". Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- *Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử để thực hành* ***trai giới Phạm Thiên*****, vị ấy cùng sống với Phạm Thiên**. *Do duyên Phạm Thiên, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch với* ***phương pháp thích nghi***.

5. Này Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. *Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?*

- *Ở đây, này Visàkhà, vị Thánh đệ tử niệm* ***Pháp****: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu". Do vị ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- ***Ví như, này Visàkhà, thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi****. Và này Visàkhà, thế nào là thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên sottim (một thứ đá bọt dùng để chà lưng), do duyên bột tắm, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này*

Visàkhà, là thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.

- *Cũng vậy, này Visàkhà, là* ***tâm*** *uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và như thế nào, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, ... được người trí tự mình giác hiểu". Do vị ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- *Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành* ***Pháp trai giới, vị ấy sống với Pháp.*** *Chính nhờ* ***Pháp****, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.*

6. Này Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- *Ở đây, này Visàkhà, vị Thánh đệ tử niệm* ***Tăng****: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ứng lý là hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng*

đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng được bắt tay, là phước điền vô thượng ở đời". Do vị ấy niệm Tăng, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.

- ***Ví như, này Visàkhà*, *một* *tấm vải* *bị uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi*.** *Và này Visàkhà, thế nào là một tấm vải bị uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên usam (đất mặn) do duyên khàram (nước tro), do duyên phân bò, do duyên nước, và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, một tấm vải bị uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.*

- *Cũng vậy, này Visàkhà, là* ***tâm*** *uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời." Nhờ vị ấy niệm Tăng, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- *Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành* ***chúng Tăng trai giới*, *sống với chúng tăng*.**

*Chính nhờ **chúng tăng**, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.*

7. Này Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- *Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm **Giới**: "Không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị ô nhiễm, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định". Vị ấy nhờ niệm Giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*
- ***Ví như, này Visàkhà, một tấm gương uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi.** Và này Visàkhà, thế nào là một tấm gương uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên dầu, do duyên tro, do duyên bàn chải lông và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là tấm gương uế nhiễm được rửa sạch với phương pháp thích nghi.*

- *Cũng vậy, này Visakha, là tâm uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Giới ... đưa đến Thiền định. Vị ấy nhờ niệm Giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*
- *Này Visàkhà, đây gọi là thánh đệ tử* ***thực hành giới Uposatha*****, sống chung với giới***. Nhờ* ***giới****, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi.*

8. Và này Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- *Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm* ***Thiên****: "Có Chư Thiên bốn Thiên Vương, có Chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yàmà, có chư Thiên Tusita (Đâu suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng*

*tin như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với thí như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Thí như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ tuệ như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi ta". Khi người ấy niệm **tín, giới**, **nghe** pháp, **thí** và **tuệ** của tự mình và chư Thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- ***Ví như, này Visàkhà, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi.*** *Và này Visàkhà, thế nào là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên lò, do duyên đất muối, do duyên phấn đỏ, do duyên ống bệ, do duyên cái kìm, và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi.*

- *Cũng vậy, này Visàkhà, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Thiên: "Có Chư Thiên bốn Thiên Vương, có Chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yàmà, có chư Thiên Tusita (Đâu suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, mạng chung ở chỗ này, được sanh tại chỗ ấy. Ta cũng có lòng tin như vậy. Đầy đủ với giới ... với nghe pháp ... với thí ... với trí tuệ như vậy, chư Thiên ấy, mạng chung ở chỗ này, được sanh tại chỗ ấy. Ta cũng có trí tuệ như vậy". Khi vị ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí, và tuệ của tự mình và của chư Thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- *Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành **Thiên trai giới**, sống chung với chư Thiên. Nhờ **chư Thiên**, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ **phương pháp thích nghi**.*

9. Thánh đệ tử ấy, này Visàkhà, **suy tư như sau:**

- *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ* ***sát sanh****, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

10. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ ***lấy của không cho****, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

11. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ ***tà hạnh****, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ tà hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

12. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ ***nói láo****, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi*

sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

13. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ **men rượu**, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ men rượu, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

14. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán **ăn một ngày một bữa**, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống ăn một ngày một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

15. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán tránh xa **không xem múa, hát**, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống tránh xa không xem múa, hát, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời*

trang. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

16. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán* ***từ bỏ giường cao,*** *giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn. Các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay đệm cỏ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta từ bỏ giường cao, giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn, nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay đệm cỏ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

Như vậy, này Visàkhà, là ***Thánh trai giới****, thực hành Thánh trai giới, có quả lớn, có lợi ích lớn, có chói sáng lớn, có ánh sáng lớn.*

17. *Quả lớn là như thế nào? Lợi ích lớn như thế nào? Chói sáng lớn như thế nào? Ánh sáng lớn như thế nào?*

Ví như, này Visàkhà, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên 16 quốc độ lớn, tràn đầy bảy báu như Anga, Magadha, Kàsi, Kosala, Vajji, Mallà, Ceti, Vangà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Surasenà, Assakà, Avanti, Gandhàrà, Kambojà, nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một trai giới thực hành đầy đủ cả tám mặt. Vì cớ sao? ***Nhỏ nhoi thay, là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc Chư Thiên!***

18. *Năm mươi năm của một đời người, bằng một đêm một ngày của chư Thiên của* ***Bốn Thiên Vương***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. **Năm mươi năm** chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn Thiên Vương.

Sự kiện này có xảy ra**, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên của Bốn Thiên Vương. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng:* ***"Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên!"

19. *Một trăm năm của một đời người, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở* cõi ***trời Ba mươi ba***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. ***Một ngàn** năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba*.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên!"

20. ***Hai trăm** năm của một đời người, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi* ***trời Yàmà***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. ***Hai ngàn** năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Yàmà.*

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Yàmà. Chính dựa trên trường hợp này … với hạnh phúc chư Thiên".

21. ***Bốn trăm** năm của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi* ***trời Tusita*** *(Đâu-xuất)*. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng … làm thành một năm. ***Bốn ngàn** năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Tusita.*

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tusita. Chính dựa trên trường hợp này … với hạnh phúc chư Thiên".

22. ***Tám trăm** năm của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời* ***Hóa lạc***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng … làm thành một năm. ***Tám ngàn** năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc.*

→ Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc. Chính dựa trên trường hợp này … với hạnh phúc chư Thiên".

23. ***Mười sáu trăm** năm* *của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời* ***Tha Hóa Tự tại.*** Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng, mười hai tháng như vậy làm thành một năm. ***Mười sáu ngàn*** *năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự tại.*

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, *ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hành Uposatha đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự tại. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên rằng:* ***"Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".***

Chớ giết hại sinh loài,
Chớ lấy của không cho,
Chớ nói lời nói láo,
Chớ uống thứ rượu say.
Từ bỏ, không phạm hạnh,
Từ bỏ, không dâm dục,
Không ăn vào ban đêm,
Tránh không ăn phi thời.

Không mang các vòng hoa,
Không dùng các hương liệu,
Hãy nằm trên tấm thảm,
Được trải dài trên đất.
Chính hạnh trai giới này,
Được gọi có <u>tám</u> phần,
Do đức Phật nói lên,
Đưa đến đoạn tận khổ.

Mặt trăng và mặt trời,
Được thấy là lành tốt,
Chỗ nào chúng đi tới,
Chúng chói sáng hào quang,
Chúng làm mây sáng chói,
Giữa hư không chúng đi.
Trên trời chúng chói sáng,
Sáng rực mọi phương hướng.
Trong khoảng không gian ấy
Tài sản được tìm thấy,
Trân châu và ngọc báu,
Lưu ly, đá cầu may
Vàng cục trong lòng đất,
Hay loại Kancana
Cùng loại vàng sáng chói,
Được gọi là Hattaka
Tuy vậy chúng trị giá
Chỉ một phần mười sáu,

Với hạnh giữ trai giới,
Đầy đủ cả tám mặt,
Kể cả ánh sáng trăng,
Với cả vòm trời sao.

Vậy người nữ, người nam,
*Hãy giữ theo **định giới**,*
Hành bố-tát trai giới
Đầy đủ cả tám mặt,
Làm thiện các công đức,
Đem lại nhiều an lạc,
Được sanh lên cõi Trời,
Không bị người cười chê.

7 Tuổi thọ chư Thiên Sắc giới - Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng III, 628

NGÀY TRAI GIỚI –*Tăng* III, 628

1. - Này các Tỷ-kheo, **ngày trai giới** thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn; có biến mãn lớn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:

1. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán **đoạn tận sát sanh**, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-*

hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu.

2. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận **lấy của không cho**, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ hai được thành tựu.*
3. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận **phi Phạm hạnh**, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ ba được thành tựu.*
4. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận **nói láo**, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Với chi*

phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ tư được thành tựu.

5. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận* ***đắm say men rượu*** *men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ năm được thành tựu.*
6. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán* **dùng mỗi ngày một bữa***, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu.*
7. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ* ***không đi xem múa****, hát, nhạc diễn kịch,* ***không trang sức*** *bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành*

trai giới". Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu.

8. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận,* ***không dùng các giường cao,*** *giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.*

- Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn.

Đến như thế nào là quả lớn? Đến như thế nào là lợi ích lớn? Đến như thế nào là rực rỡ lớn? Đến như thế nào là biến mãn lớn?

4. *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên mười sáu quốc độ lớn này tràn đầy bảy báu, như Anga, Magadha, Kàsì, Kosala, Vajjì, Cetì, Vamsà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Sùrasenà, Asska, Avantì, Gandhàrà, Kambojà. Nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một ngày trai giới thành tựu tám chi phần. Vì cớ sao?*

Nhỏ nhoi, *này các Tỷ-kheo,* ***là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên.***

5. ***Năm mươi*** *năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên* ***Bốn thiên vương****.* Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Năm mươi*** *năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn thiên vương*.

Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: *"Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên Bốn thiên vương*". *Do vậy, Ta nói: "**Nhỏ nhoi,** này các Tỷ-kheo,* ***là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".***

6. ***Một trăm*** *năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi* ***trời Ba mươi ba****.* Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Một ngàn*** *năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Ba mươi ba*. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên cõi trời Ba mươi

ba". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên ".

7. ***Hai trăm** năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi* **trời Yàma**. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Hai ngàn** năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Yàma*. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên cõi trời Yàma". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".

***Bốn trăm** năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi* **trời Tusità** *(Đâu-Xuất)*. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Bốn ngàn** năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tusità*. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên cõi trời Tusità". Do vậy,

Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỳ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên ".

***Tám trăm** năm của một đời người, này các Tỳ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời **Hóa lạc**.* Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Tám ngàn** năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Hóa lạc.* Sự kiện này có xảy ra, … với hạnh phúc chư Thiên ".

***Mười sáu trăm** năm của một đời người, này các Tỳ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời **Tha hóa Tự tại**.* Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Mười sáu ngàn** năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại.*

Sự kiện này có xảy ra, này các Tỳ-kheo: *"Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại*. Do vậy, Ta nói: "**Nhỏ nhoi,** này các Tỳ-kheo, **là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên**".

Chớ giết hại sanh loại
Chớ lấy của không cho

Chớ nói lời nói láo
Chớ uống thứ rượu say
Từ bỏ phi Phạm hạnh
Từ bỏ không dâm dục
Không ăn vào ban đêm
Tránh không ăn phi thời
Không mang các vòng hoa
Không dùng các hương liệu
Hãy nằm trên tấm thảm
Trải dài đất làm giường
Chính hạnh trai giới này
Được gọi có <u>tám</u> phần
Do đức Phật nói lên
Đưa đến đoạn tận khổ.

Mặt trăng và mặt trời
Cả hai thấy lành tốt
Chỗ nào chúng đi tới,
Chúng chói sáng hào quang
Chúng làm mây sáng chói
Giữa hư không chúng đi
Trên trời chúng chói sáng
Sáng rực mọi phương hướng
Trong khoảng không gian ấy
Tài sản được tìm thấy
Trân châu và ngọc báu
Lưu ly đá cầu may
Vàng cục trong lòng đất

Hay loại Kancana
Cùng loại vàng sáng chói
Được gọi Hataka
Tuy vậy chúng giá trị
Chỉ một phần mười sáu
*Với **hạnh giữ trai giới***
Đầy đủ cả tám mặt
Kể cả ánh sáng trăng
Với cả vòm trời sao.

Vậy người nữ, người nam
*Giữ gìn theo **tịnh giới***
Hành Bồ-tát trai giới
Đầy đủ cả tám mặt
Làm các thiện công đức
Đem lại nhiều an lạc
Được sanh lên cõi trời
Không bị người cười chê.

8 Tín, giới, văn, thí, tuệ đầy đủ sẽ tái sanh theo ý muốn - Kinh HÀNH SANH – 120 Trung III, 283

KINH HÀNH SANH
(Sankharuppati suttam)

– Bài kinh số 120 – Trung III, 23

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo"

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông SỰ TÁI SANH DO HÀNH ĐƯA LẠI. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ **tín**, đầy đủ **giới**, đầy đủ **văn** (suta), đầy đủ **thí**, đầy đủ trí **tuệ**. Vị ấy nghĩ như sau: *"Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cọng trú trong đại gia tộc Sát đế ly!"* Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, **đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.**

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy nghĩ: *"Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cọng trú trong đại gia tộc Bà-la-môn!... hay trong đại gia tộc cư sĩ!"* Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, **đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.**

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Bốn Đại Thiên vương có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cọng trú với chư Thiên ở cõi trời Tứ thiên!" Vị

ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, ... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Thiên Tavatimsa (Tam thập tam thiên)... , chư Thiên Yama (Dạ-ma)..., chư Thiên Tusita (Đâu-suất-đà)..., chư Thiên Nimmanarati (Hóa Lạc)..., chư Thiên Paramimmitavasavatti (Tha Hóa Tự Tại) có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cọng trú với chư Thiên ở Tha Hóa Tự Tại Thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ"... Này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần biến mãn một ngàn thế giới. Và vị ấy sống thuấn nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm một trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn trái ấy*; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn một ngàn thế giới . Và vị ấy sống

thấm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cọng trú với ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "Hai ngàn Phạm thiên giới... ba ngàn Phạm thiên.. bốn ngàn Phạm thiên... năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. *Ví như này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm năm trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn các trái ấy*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cọng trú với năm ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ **tín...**

giới... văn... thí... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Mười ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên giới thấm nhuần biến mãn mười ngàn thế giới. Vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy. *Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, đặt trên một tấm màn màu lạt, sẽ chiếu sáng, sáng chói*; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn mười ngàn thế giới ấy. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cọng trú với mười ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "Trăm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên, sống thấm nhuần, biến mãn trăm ngàn thế giới... Vị ấy cũng thấm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy. *Ví như một đồ trang sức làm bằng vàng ròng (jambonada), được khéo tôi luyện trong lò của một thợ vàng thiện xảo, nếu được đặt trên một tấm màn màu lạt sẽ chiếu sáng, rực sáng, chói sáng*; cũng vậy này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên an trú thấm nhuần biến mãn trăm ngàn

thế giới... Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cọng trú với trăm ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "Chư Quang thiên... Thiểu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên... Quang Âm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ".... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Tịnh thiên.... Thiểu Tịnh thiên... Vô lượng Tịnh thiên... Biến Tịnh thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ". , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Quảng Quả thiên... Vô Phiền thiên... Vô Nhiệt thiên... Thiện Kiến thiên.. A-ca-ni-sa thiên có thọ mạng lâu dài có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cọng trú với chư A-ca-ni-sa-thiên". Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Thiên đã đạt được Hư không vô biên xứ, có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ".... , đưa đến tái sanh chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Thiên đã đạt được Thức vô biên xứ... đã được Vô sở hữu xứ.. đã đạt được Phi tưởng phi phi tưởng xứ có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ" Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. "... , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng, với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu!" Vị ấy với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu. Này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo này không sinh ra một nơi nào, không sinh ra một chỗ nào.**

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.